

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết 1/500
Dự án đầu tư xây dựng Cảng BBCIM Yên Bái

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 1829/QĐ-TTg ngày 31/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1269/QĐ-TTg ngày 19/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kế hoạch, chính sách, giải pháp thực hiện Quy hoạch kết cấu hạ tầng đường thủy nội địa thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 1086/QĐ-TTg ngày 18/9/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tỉnh Yên Bái thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư 01/2021/TT-BXD ngày 19/5/2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch xây dựng nông thôn;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.

Căn cứ Quyết định số 2108/QĐ-UBND ngày 15/9/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch chung thành phố Yên Bái và vùng phụ cận đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2060;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 14/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc phê duyệt các khu vực quan trọng trong đô thị trên địa bàn tỉnh Yên Bái;

Căn cứ Quyết định số 75/QĐ-UBND ngày 16/01/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái về việc chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 33/TTr-SXD ngày 02/4/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nhiệm vụ Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Dự án đầu tư xây dựng Cảng BBCIM Yên Bái, với các nội dung như sau:

1. Tên đồ án: Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 dự án đầu tư xây dựng Cảng BBCIM Yên Bái.

2. Vị trí, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

2.1. Vị trí: Phạm vi lập quy hoạch chi tiết thuộc địa phận xã Văn Phú, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

2.2. Ranh giới: Phía Bắc giáp tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai; phía Nam giáp khu đồi trồng rừng sản xuất; phía Đông giáp tuyến đường sắt Hà Nội - Lào Cai; phía Nam giáp sông Hồng.

2.3. Quy mô: Diện tích lập quy hoạch khoảng 20,45ha, bao gồm 19,35ha đất và 1,1ha mặt nước.

3. Tính chất

Dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng BBCIM Yên Bái có tính chất, chức năng là hạ tầng bến, kho bãi, hạ tầng kỹ thuật và hệ thống trang, thiết bị đáp ứng việc cung cấp các dịch vụ vận tải hàng hóa đường thủy, bốc dỡ hàng hóa, lưu bãi và các dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, thông quan hàng hóa.

4. Mục tiêu của đồ án

- Cụ thể hóa Quyết định chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình Cảng BBCIM Yên Bái, làm cơ sở triển khai dự án đầu tư xây dựng và cấp giấy phép xây dựng các hạng mục công trình của dự án theo đúng quy định.

- Xác định chức năng sử dụng đất, quy mô diện tích, dân số, chỉ tiêu sử dụng đất đối với từng lô đất trong khu vực lập quy hoạch; chỉ giới xây dựng công trình đối với từng lô đất và trên các trục đường.

- Xác định yêu cầu tổ chức không gian, kiến trúc cảnh quan cho toàn khu vực quy hoạch và yêu cầu về bố trí công trình đối với từng lô đất phù hợp với quy định công trình cảng. Xác định vị trí, quy mô các công trình, khu vực đặc trưng cần kiểm soát, các nội dung cần thực hiện để kiểm soát và các quy định cần thực hiện.

- Xác định hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật phục vụ công trình Cảng BBCIM Yên Bái.

5. Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật chủ yếu

Các chỉ tiêu kinh tế - kỹ thuật cơ bản của đề án phải đảm bảo phù hợp với các Quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành, có cân đối cho phù hợp với tình hình thực tiễn, yêu cầu phát triển của khu vực nhưng không nhỏ hơn các chỉ tiêu quy định tại QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng.

6. Nhiệm vụ quy hoạch

6.1. Phân tích, đánh giá hiện trạng

- Đánh giá các điều kiện tự nhiên, thực trạng xây dựng, dân cư, xã hội, kiến trúc cảnh quan, hạ tầng kỹ thuật; các quy định của đề án quy hoạch cấp trên có liên quan đến khu vực quy hoạch.

- Đánh giá, nghiên cứu khả năng thu hút và đáp ứng nhu cầu của khách hàng, luận chứng phương án bố trí các công trình dịch vụ của dự án phù hợp và khả thi.

- Đánh giá thực trạng hoạt động logistics, khả năng kết nối nội vùng và ngoại vùng.

6.2. Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất

- Xác định chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch, hạ tầng xã hội và hạ tầng kỹ thuật cho toàn khu vực lập quy hoạch.

- Xác định các chỉ tiêu trong từng lô đất về diện tích, mật độ xây dựng, hệ số sử dụng đất, tầng cao công trình, tỷ lệ cây xanh,... cho các lô đất theo các khu chức năng. Vị trí quy mô công trình ngầm (nếu có).

6.3. Quy hoạch tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan: Xác định nguyên tắc và tổ chức không gian, kiến trúc, cảnh quan đối với từng khu chức năng, trục đường chính, không gian mở và điểm nhấn trong khu vực.

6.4. Quy hoạch hệ thống công trình hạ tầng kỹ thuật

- Xác định cốt xây dựng đối với từng ô đất theo quy chuẩn.

- Xác định mạng lưới giao thông, mặt cắt, chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng.

- Xác định nhu cầu và nguồn cung cấp nước, vị trí và quy mô công trình, nhà máy, trạm bơm, mạng lưới đường ống cấp nước và các thông số kỹ thuật.

- Xác định nhu cầu sử dụng và nguồn cung cấp năng lượng; vị trí, quy mô các trạm điện phân phối; mạng lưới đường dây trung thế và mạng lưới chiếu sáng công trình cảng.

- Xác định nhu cầu và mạng lưới thông tin liên lạc.
- Xác định lượng nước thải, mạng lưới thoát nước, vị trí quy mô các công trình xử lý nước thải, rác thải.

6.5. Đề xuất giải pháp bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu, các biện pháp đảm bảo an ninh

- Đề xuất các giải pháp cụ thể nhằm giảm thiểu, khắc phục tác động đến môi trường khi triển khai thực hiện quy hoạch; sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, biện pháp phòng ngừa, giảm thiểu các vấn đề về môi trường khi thực hiện đầu tư; lập kế hoạch giám sát môi trường, quản lý và quan trắc môi trường theo quy định hiện hành.
- Đề xuất các giải pháp liên quan đến tăng trưởng xanh và thích ứng biến đổi khí hậu, các biện pháp đảm bảo an ninh theo quy định.

7. Nhiệm vụ khảo sát

Khảo sát lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1/500 đáp ứng các yêu cầu về lập hồ sơ, bản vẽ quy hoạch theo quy định của Luật Xây dựng và các quy định hiện hành. Đo vẽ bản đồ địa hình với diện tích khoảng 19,35ha, dưới nước 1,10ha.

8. Thành phần hồ sơ

Thành phần hồ sơ đồ án quy hoạch thực hiện theo quy định tại Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn.

9. Kinh phí thực hiện

- Kinh phí lập nhiệm vụ, đồ án quy hoạch chi tiết và các chi phí khác liên quan sử dụng nguồn vốn của Chủ đầu tư (Công ty cổ phần gang thép BBCIM Holdings) và các nguồn vốn hợp pháp khác trên cơ sở dự toán được tính theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BXD ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn xác định, quản lý chi phí quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị.


- Việc thanh, quyết toán kinh phí lập quy hoạch thực hiện theo quy định hiện hành.


10. Tiến độ thực hiện: Thời gian hoàn thành hồ sơ đồ án quy hoạch chi tiết trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt không quá 06 tháng kể từ ngày nhiệm vụ quy hoạch được phê duyệt.

Điều 2. Công ty cổ phần gang thép BBCIM Holdings (Chủ đầu tư) có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan chức năng liên quan tổ chức triển khai lập quy hoạch trình cấp có thẩm quyền thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định hiện hành, đảm bảo chất lượng, tiến độ triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan: Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái; Tổng Giám đốc Công ty cổ phần gang thép BBCIM Holdings và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi định hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như điều 3;
- Chủ tịch, các PCT.UBND tỉnh;
- Trung tâm điều hành thông minh;
- Chánh, PCVP.UBND tỉnh (KT);
- Lưu: VT, XD. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trần Huy Tuấn